

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03 /2010/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 29 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định trách nhiệm đóng góp chi phí chữa trị, cai nghiện và chế độ hỗ trợ tiền ăn đối với người bán dâm, người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại các Trung tâm Giáo dục lao động xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy được Quốc hội thông qua ngày 03/6/2008;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 3 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 117/2007/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 01 tháng 10 năm 2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người bán dâm, người nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị quyết số 146/2009/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về quy định trách nhiệm đóng góp chi phí chữa trị, cai nghiện và chế độ hỗ trợ tiền ăn đối với người bán dâm, người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tại Tờ trình số 175/TTr-LĐT BXH ngày 13/11/2009 về việc đề nghị phê duyệt Quy định trách nhiệm đóng góp chi phí chữa trị, cai nghiện và chế độ hỗ trợ tiền ăn đối với người bán dâm, người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm đóng góp chi phí cai nghiện, chữa trị và chế độ hỗ trợ tiền ăn đối với người bán dâm, người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại các Trung tâm Giáo dục lao động xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

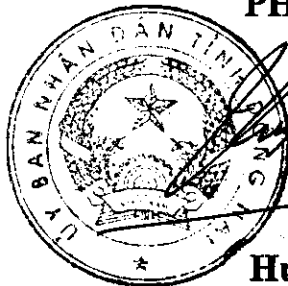
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo;
- Lưu: VT, TH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thị Nga

QUY ĐỊNH

**Về trách nhiệm đóng góp chi phí chữa trị, cai nghiện
và chế độ hỗ trợ tiền ăn đối với người bán dâm, người nghiện
ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại các Trung tâm
Giáo dục lao động xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03 /2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- a) Người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại các Trung tâm Giáo dục lao động xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là các Trung tâm).
- b) Người bán dâm vừa là người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại các Trung tâm.
- c) Người bán dâm tự nguyện chữa trị tại các Trung tâm.

Điều 2. Nguyên tắc đóng góp

Người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại các Trung tâm có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí chữa trị, cai nghiện và được hỗ trợ tiền ăn theo quy định này. Trường hợp người bán dâm, người nghiện ma túy không đủ điều kiện đóng góp thì thân nhân người đó phải có trách nhiệm đóng góp (trừ những trường hợp được hỗ trợ theo quy định).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm đóng góp chi phí chữa trị, cai nghiện

1. Người nghiện ma túy tự nguyện vào cai nghiện tại các Trung tâm phải có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí như sau:
 - a) Tiền ăn 640.000đồng/người/tháng.
 - b) Tiền hỗ trợ cắt cơn và thuốc điều trị thông thường, tháng thứ nhất là 400.000 đồng/người/tháng, tháng thứ hai trở đi là 10.000 đồng/người/tháng.
 - c) Tiền sinh hoạt văn thể 72.000 đồng/đợt điều trị, theo Quyết định số 3935/QĐ-UBT ngày 28/01/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

d) Tiền điện, nước, vệ sinh 110.000 đồng/người/tháng (sẽ điều chỉnh cho phù hợp khi Nhà nước điều chỉnh giá).

e) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất 50.000 đồng/người/đợt điều trị.

f) Chi phí phục vụ, quản lý 400.000 đồng/người/tháng.

Tổng cộng: Tháng thứ nhất phải đóng góp 1.672.000 đồng/người/tháng; tháng thứ hai trở đi đóng góp 1.160.000 đồng/người/tháng.

2. Người nghiện ma túy vừa là người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị tại các Trung tâm ngoài việc phải đóng các khoản chi phí như Khoản 1 Điều này (quy định cho người nghiện ma túy), phải đóng thêm 150.000 đồng tiền thuốc điều trị bệnh lây qua đường tình dục trong tháng thứ nhất.

Tổng cộng: Tháng thứ nhất phải đóng góp 1.822.000 đồng/người/tháng; tháng thứ hai trở đi đóng góp 1.160.000 đồng/người/tháng.

3. Người bán dâm tự nguyện vào chữa trị tại các Trung tâm phải đóng các khoản chi phí sau:

a) Tiền ăn 640.000 đồng/người/tháng.

b) Tiền thuốc điều trị các bệnh lây qua đường tình dục 200.000 đồng/tháng thứ nhất, tháng thứ hai trở đi đóng 10.000 đồng/tháng (thuốc thông thường);

c) Tiền sinh hoạt văn thể 72.000 đồng/đợt điều trị, theo Quyết định số 3935/QĐ-UBT ngày 28/01/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Tiền điện, nước sinh hoạt 110.000 đồng/tháng (sẽ điều chỉnh cho phù hợp khi Nhà nước điều chỉnh giá).

e) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất 50.000 đồng/đợt điều trị.

f) Chi phí phục vụ quản lý 400.000 đồng/người/tháng.

Tổng cộng: Tháng thứ nhất phải đóng góp 1.472.000 đồng/người/tháng; tháng thứ hai trở đi đóng góp 1.160.000 đồng/người/tháng.

Điều 4. Các đối tượng quy định tại Điều 3 nêu trên có nhu cầu học nghề thì áp dụng mức thu như các đối tượng khác đang thực hiện tại các Trung tâm.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ tiền ăn

Người bán dâm, người nghiện ma túy tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị tại các Trung tâm được hỗ trợ tiền ăn hàng tháng theo mức do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định gồm các đối tượng sau đây:

1. Người thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội bao gồm:

a) Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng; trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; trẻ em có cha và mẹ, hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng; trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ gia đình nghèo.

b) Người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nhưng đang đi học văn hóa, học nghề, có hoàn cảnh như trẻ em nêu trên.

c) Người tàn tật nặng không có khả năng lao động hoặc không có khả năng tự phục vụ, thuộc hộ gia đình nghèo.

d) Người mắc bệnh tâm thần thuộc các loại tâm thần phân liệt, rối loạn tâm thần đã được cơ quan y tế chuyên khoa tâm thần chữa trị nhiều lần nhưng chưa thuyên giảm và có kết luận bệnh mãn tính, sống độc thân không nơi nương tựa hoặc gia đình thuộc diện hộ nghèo.

e) Người nhiễm HIV/AIDS không còn khả năng lao động, thuộc hộ gia đình nghèo.

f) Người đơn thân thuộc diện hộ nghèo, đang nuôi con nhỏ dưới 16 tuổi; trường hợp con đang đi học văn hoá, học nghề được áp dụng đến dưới 18 tuổi.

i) Người không có nơi cư trú nhất định mà bản thân không có điều kiện đóng góp hoặc không xác định được thân nhân người đó, hoặc người giám hộ đối với người chưa thành niên.

2. Người trong gia đình được hưởng chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (là con ruột, cháu ruột người có công).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn quy trình, thủ tục xét hồ trợ chi phí chữa trị, cai nghiện theo quy định tại Quy định này để thống nhất thực hiện trong toàn tỉnh.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định ở các Trung tâm Giáo dục lao động xã hội trên địa bàn tỉnh, định kỳ cuối mỗi năm tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Sở Tài chính hàng năm cân đối ngân sách bổ sung kinh phí và hướng dẫn việc thanh quyết toán chế độ hỗ trợ tiền ăn và kinh phí chữa trị cai nghiện tại các

Trung tâm; Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra quy trình chữa trị, cai nghiện cho người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện; Sở Giáo dục - Đào tạo phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức dạy văn hoá, dạy nghề cho người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện có nhu cầu học văn hoá, học nghề tại các Trung tâm trong thời gian chữa trị, cai nghiện.

Điều 7. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức tuyên truyền, khuyến khích và tạo điều kiện để người bán dâm, người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại các Trung tâm; đồng thời phối hợp với các Trung tâm giám sát các đối tượng sau cai nghiện, chữa trị trở về cộng đồng và tạo điều kiện cho họ ổn định cuộc sống.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thị Nga